

Bảng 9: Ảnh hưởng của các loại thức ăn lên sự phát triển của ấu trùng Ốc Hương

Thức ăn sử dụng	Giai đoạn ương nuôi											
	Ấu trùng veligers mới nở (1 ngày)		Ấu trùng veligers lúc bắt đầu biến thái sang ấu trùng bò (9 - 12 ngày)					Juveniles (18 - 22 ngày)			Giống 4000-6000 con/kg (60 - 70 ngày)	
	Mật độ (con/lít)	Số lượng (Nx10 ⁴)	Mật độ (con/lít)	Số lượng (Nx10 ⁴)	Kích thước vỏ		Thời gian hoàn thành biến thái (ngày)	Tỷ lệ sống (%)	Số lượng (Nx10 ⁴)	Tỷ lệ sống (%)	Số lượng (Nx10 ⁴)	Tỷ lệ sống (%)
				Cao (μ)	Rộng (μ)							
KP1	192	432,00	120	270,00	1121	826	4,0	62,50	37,5	8,68	-	-
KP2	186	167,40	114	102,60	1150	831	4,5	61,29	17,00	10,15	5,20	3,10
KP3	176	316,80	112	205,20	1341	995	3,5	64,77	48,72	15,37	26,15	8,25
KP4	158	426,60	83,00	224,10	1390	1028	3,5	52,53	56,20	13,17	48,00	11,20

Chú thích:

KP1 : Tảo *Nannochloropsis oculata*

KP2 : Tảo *Platymonas* sp. + *Chaetoceros muelleri*

KP3 : Tảo *Platymonas* sp. + *Chaetoceros muelleri* + *Nannochloropsis oculata*

KP4 : Tảo *Platymonas* sp. + *Chaetoceros muelleri* + *Nannochloropsis oculata* + thức ăn tổng hợp